

Bản án số: 20/2023/HSST

Ngày: 13-7-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Túy

Ông Lê Bá Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 30/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn H**; Sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn QT, xã HS, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Trịnh Văn D và bà Đinh Thị H (đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 3 năm 2023 đến ngày 09 tháng 3 năm 2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Thôn TB, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người làm chứng: 1, Ông Lê Huy T, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn TB, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2, Chị Lê Thị Kim N, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Thôn 4 xã TN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

3, Chị Lê Thị H1, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Thôn CT, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

4, Anh Lê Huy P, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn TB, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2018, Trịnh Văn H đi làm công trình đổ bê tông trên địa bàn xã Đông Hoàng và ở trọ tại gia đình ông Lê Huy T là bố đẻ của chị Lê Thị Thùy L, sinh ngày 02/02/2004. Quá trình ở trọ tại nhà ông T thì giữa H và chị L phát sinh tình cảm yêu đương. Đến khoảng đầu năm 2020 chị L và H bắt đầu có quan hệ tình dục với nhau. Quá trình quan hệ tình dục, có nhiều lần H dùng điện thoại của mình quay lại video quan hệ tình dục giữa H và chị L.

Do quá trình yêu đương bị gia đình ngăn cấm nên đến ngày 28/02/2023, chị L nhắn tin cho H để nói lời chia tay. Nhận được tin nhắn, H gọi điện cho chị L nhưng chị L không nghe máy. H nhắn tin cho chị L thì chị L nhắn tin lại là hai bên không còn quan hệ gì và yêu cầu H dừng làm phiền mình nữa. Vì không đồng ý chia tay nên H đã nhắn tin đe dọa giết chị L để chị L sợ mà phải quay lại yêu H với nội dung nếu không yêu H nữa, H sẽ giết chị L và cả hai cùng chết. Nhận tin nhắn, chị L hỏi H *“thích cái gì?”* thì H khuyên chị L quay lại yêu H, nhưng chị L không đồng ý nên H dọa sẽ gửi ảnh và video clip nhạy cảm của chị L cho bạn bè và người thân của chị L xem để chị L xấu hổ. Do chị L không trả lời tin nhắn, nên H dùng nick name face book *“Làm Lại”* mật khẩu là *“Hanhlinh1992”* để đăng nhập facebook và H dùng những hình ảnh khóa thân do L tự chụp rồi gửi cho H, video quan hệ tình dục giữa H và chị L do H tự quay và lưu lại trong facebook của H để gửi cho tài khoản facebook *“Ngân em”* là chị Lê Thị Kim N là bạn học cùng trường Cao Đẳng Y Thanh Hóa với chị L; tài khoản *“Bà xã”* là chị L, tài khoản *“Lê Thị Huệ”* là chị Lê Thị H1 là bạn học cùng trường trung học cơ sở với chị L; tài khoản *“Phuong Le Huy”* là anh Lê Huy P là anh họ bên nội của chị L. Đồng thời, H còn gửi những tấm ảnh và video này lên hội nhóm: *“clip hot VN”* và nhóm *“Hội chia sẻ clip”* nhằm mục đích làm chị L xấu hổ, không yêu được ai và phải quay lại yêu H. Sau khi đăng vi deo lên hai hội nhóm thấy có vài người vào xem khoảng 01 phút thì H thu hồi.

Vào hồi 21 giờ 32 phút ngày 28/02/2023, H đã dùng điện thoại của mình để gọi điện cho ông T (là bố đẻ của chị L) nói: *“Ông mua quan tài cho con gái đi là vừa”*.

Đến ngày 01/3/2023, H ra chợ Lèn, huyện Hà Trung mua một cây dao bầu với giá 30.000 đồng. Sau đó H chụp ảnh con dao gửi cho chị L để đe dọa giết chị L *“Cả hai cùng chết”, “cả hai cùng đăng xuất”* và nói sẽ mang dao đến trước cổng trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa nơi chị L đang học để giết chị L. Sau khi nhắn tin cho chị L, H mang điện thoại của mình đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đào Mạnh Tr bán chiếc điện thoại với số tiền là 1.400.000 đồng để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã tạm giữ chiếc điện thoại để phục vụ điều tra.

Việc H liên tiếp nhắn tin đe dọa giết chị L từ ngày 28/02/2023 đến ngày 02/3/2023 đã làm chị L tin là H sẽ giết mình thật khiến cho tinh thần chị L

hoang mang, lo sợ phải nghỉ ở nhà không dám đi học. Đến ngày 02/3/ 2023, chị L đến Công an xã ĐH, huyện ĐS để trình báo sự việc.

Sáng ngày 03/3/2023, H biết việc làm của mình đã bị phát hiện nên đã đến Công an huyện ĐS để đầu thú về hành vi đe dọa giết chị L và tự nguyện giao nộp con dao mà H đã mua chụp ảnh gửi cho chị L. Quá trình điều tra ban đầu, Trịnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội về việc đe dọa giết chị L và gửi các ảnh khỏa thân, vi deo quan hệ tình dục giữa H và chị L cho bạn bè, người thân chị L và hai hội nhóm trên mạng facebook như diễn biến nêu trên. Tuy nhiên sau đó H chỉ thừa nhận hành vi đe dọa giết chị L nhằm mục đích để chị L quay lại yêu H và phủ nhận không gửi ảnh, vi deo quan hệ tình dục giữa H và chị L cho ai cả.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐS các nhân chứng ông Lê Huy T, chị Lê Thị Kim N, anh Lê Huy P và chị Lê Thị H1 khai báo nội dung vụ việc và cung cấp các hình ảnh, vi deo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Kết quả trưng cầu giám định:

Về chiếc điện thoại mà H bán cho anh Đào Mạnh Tr, Cơ quan điều tra đã trưng cầu phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định để khôi phục dữ liệu. Tại Kết luận giám định số: 1707/KL-KTHS ngày 08/ 5/2023 kết luận: *“Không tìm thấy dữ liệu trong điện thoại”*. Về các đoạn vi deo H dùng để gửi cho chị H1, chị N, anh P và hai hội nhóm, Cơ quan điều tra đã trưng cầu phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định để xác định vi deo có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không? Tại Kết luận giám định số: 1819/KL-KTHS ngày 15/5/2023 kết luận: *“Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung, hình ảnh trong 1(một) tệp vi deo”*.

Về đoạn ghi âm nội dung cuộc nói chuyện giữa H với ông Lê Huy T và các hình ảnh Hạnh dùng để gửi cho chị N, chị H1, anh P và hai hội nhóm trên mạng facebook, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện khoa học Hình sự Bộ Công an giám định hình ảnh, giám định giọng nói của H và ông Lê Huy T. Tại Kết luận giám định số: 2086/KL-KHHS ngày 31 tháng 5 năm 2023 kết luận: Tiếng nói của ông Lê Huy T và tiếng nói trong mẫu so sánh là của cùng một người; Tiếng nói của Trịnh Văn H và tiếng nói trong mẫu so sánh là của cùng một người. Một số hình ảnh không bị cắt ghép chỉnh sửa, một số hình ảnh bị cắt ghép chỉnh sửa. Không đủ điều kiện đưa ra kết luận giám định đối với một số hình ảnh chụp màn hình.

Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh mà Hạnh bán cho anh Đào Mạnh Tr, sau khi trưng cầu giám định phục vụ điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tr theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 cây dao bầu, dạng hình bầu dục, dài 29cm, lưỡi dao dài 18,5cm, rộng 05cm, vát nhọn về phía mũi dao; Phần cán dao bằng gỗ màu trắng xám dạng hình tròn, hai đầu bọc bằng vòng sắt, dài 10,8cm mà H dùng để đe dọa giết chị L và một phong bì niêm phong màu trắng, bên trong đựng 04 đĩa CD là các hình ảnh, video gửi giám định, mặt trước có in hàng chữ “BỘ CÔNG

AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ”, mặt sau có các chữ ký và họ tên của người có tên trong biên bản đóng gói niêm phong và hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, bị can Trịnh Văn H chỉ khai nhận một phần hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để truy tố đối với Trịnh Văn H về tội: Đe dọa giết người theo Điều 133 Bộ luật hình sự và tội: Làm nhục người khác theo Điều 155 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT- VKSĐS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội: Đe dọa giết người theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự và tội: Làm nhục người khác theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội: Đe dọa giết người và tội: Làm nhục người khác.

Áp dụng Điều 133; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52 (đối với tội: Đe dọa giết người); Điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52 (đối với tội: Làm nhục người khác); Điều 38, khoản 1 Điều 55 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 của Quốc hội.

Tuyên phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù về tội: Đe dọa giết người, từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội: Làm nhục người khác. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 21 (hai mươi một) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với cây dao bầu mà bị cáo dùng để đe dọa giết chị L.

Đối với một phong bì niêm phong màu trắng, bên trong đựng 04 đĩa CD gồm các hình ảnh, video gửi giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an là chứng cứ của vụ án nên cần đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của bị hại Lê Thị Thùy L:

- Về phần hình phạt: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời sau cùng trước khi nghị án:

Bị cáo Trịnh Văn H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, người làm chứng, quan điểm của bị hại, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và bị hại không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay qua thẩm vấn công khai bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhưng khẳng định việc làm của mình chưa đến mức phải bị xử lý hình sự.

Căn cứ kết quả xét hỏi tại phiên tòa và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ. HĐXX nhận thấy:

Giữa Trịnh Văn H và chị Lê Thị Thùy L có mối quan hệ yêu đương vào khoảng cuối năm 2018. Đến khoảng đầu năm 2020 thì H và chị L có quan hệ tình dục. Do quá trình yêu đương bị gia đình ngăn cấm nên ngày 28 tháng 02 năm 2023, chị L đã nhắn tin cho Hạnh nói lời chia tay. Do không đồng ý chia tay nên H đã liên tục nhắn tin đe dọa giết chị L, đồng thời H còn gửi các hình ảnh khóa thân, vi deo quan hệ tình dục giữa H và chị L cho chị Lê Thị Kim N, chị Lê Thị H1, anh Lê Huy P và hai hội nhóm trên mạng Facebook mục đích để chị L lo sợ và xấu hổ phải quay lại yêu H. Hành vi của H đã làm chị L tin là H sẽ giết mình thật, tinh thần lo lắng, hoang mang, xấu hổ.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo Trịnh Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 133 và điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Đối với hành vi: Đe dọa giết người. Chỉ vì không đồng ý với việc bị chị L chia tay mà bị cáo đã mua dao chụp ảnh gửi ảnh, gọi điện thoại đe dọa giết chị L và gia đình chị L, làm cho chị L tin rằng tính mạng của mình sẽ bị xâm phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống, quyền được bảo vệ tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đối với hành vi: Làm nhục người khác. Ban đầu bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Nhưng với tất cả các tài liệu, chứng cứ chứng minh: Bị cáo H là người chủ động quay lại các video quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị L, dùng tất cả ảnh khóa thân của chị L do chị L gửi cho bị cáo. Nguồn ảnh là do bị cáo thu thập và lưu giữ trong điện thoại của bị cáo. Những nội dung trong các video và ảnh nhạy cảm liên quan đến chị L do chính bị cáo đã gửi cho bạn và người thân của chị L. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng và điểm d khoản 1 Điều 5 [Nghị định 72/2013/NĐ-CP](#) ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng,

nội dung trong video đã có nhiều người xem, H còn gửi những bức ảnh và video lên hội nhóm: “clip hot VN” và nhóm “Hội chia sẻ clip” để ảnh hưởng rất lớn cho video. Những hình ảnh và video do H truyền tải, chia sẻ đã xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của bị hại. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Văn H đã phạm vào tội: Làm nhục người khác theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Bản thân Trịnh Văn H nhận thức được hành vi: Làm nhục người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì không chấp nhận việc bị chị Linh từ chối quan hệ yêu đương với mình mà Trịnh Văn H đã gửi các hình ảnh khỏa thân, video quan hệ tình dục giữa H và chị L công khai trên trang mạng xã hội cho nhiều người nhằm mục đích hạ thấp nhân cách, danh dự của chị L, làm cho chị L nhục nhã, xấu hổ trước người thân và bạn bè để rồi chị L phải quay lại duy trì mối quan hệ yêu đương với bị cáo.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, đã xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của người khác, đây là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo hộ.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội: Đe dọa giết người bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội: Làm nhục người khác. Tại cơ quan điều tra và cũng như tại phiên tòa, ban đầu bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội là do nhận thức cho rằng việc làm của mình có sai nhưng chưa đến mức vi phạm pháp luật là không đúng, sau khi nghe phân tích bị cáo đã ăn năn hối cải nên HĐXX vẫn cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội vì động cơ đê hèn nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thị Thùy L không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6]. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật qui

định, cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. là có căn cứ, nên HĐXX cần chấp nhận.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao bầu đã cũ dài 29cm, lưỡi dài 18,5cm, rộng 05cm, vát nhọn về phía mũi dao. Phần cán bằng gỗ màu trắng xám dạng hình tròn, hai đầu bọc bằng sắt dài 10,8cm được thu giữ và quản lý theo phiếu nhập kho số NK 2023/17 ngày 12/6/2023 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 đĩa CD trong phong bì của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã dán kín, niêm phong được thu giữ và quản lý theo phiếu nhập kho số NK 2023/17 ngày 12/6/2023 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn là những tài liệu, chứng cứ để xem xét, đánh giá, kết luận trong vụ án nên cần được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[7]. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo Trịnh Văn H không thuộc đối tượng được miễn hoặc không phải nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 133; Điểm e khoản 2 Điều 155; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 (đối với tội: Đe dọa giết người); Điểm đ khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 55; Điều 38 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 của Quốc hội

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội: Đe dọa giết người và tội: Làm nhục người khác.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 12 (mười hai) tháng tù về tội: Đe dọa giết người và 12 (mười hai) tháng tù về tội: Làm nhục người khác.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời gian thi hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 03/3/2023.

4. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu đã cũ dài 29cm, lưỡi dài 18,5cm, rộng 05cm, vát nhọn về phía mũi dao. Phần cán bằng gỗ màu trắng xám dạng hình tròn, hai đầu bọc bằng sắt dài 10,8cm được thu giữ và quản lý theo phiếu nhập kho số NK 2023/17 ngày 12/6/2023 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 04 đĩa CD trong phong bì của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã dán kín, niêm phong được thu giữ và quản lý theo

phiếu nhập kho số NK 2023/17 ngày 12/6/2023 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn là những tài liệu, chứng cứ để xem xét, đánh giá, kết luận trong vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như